

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 03/2026/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Anh T - Trưởng Phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 3 (Theo văn bản ủy quyền số: 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của ông Ngô Chí D1).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Anh T: Bà Phạm Thị Mai H - Cán bộ xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số: 10426.12/2025/UQ-KHCN3-RCC4 ngày 02/12/2025); địa chỉ: tầng E, số C Quốc lộ I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; địa chỉ: Khóm B, xã H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Thanh N, sinh năm 1971; địa chỉ: Khóm B, xã H, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 30/12/2025)

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền **498.089.841** đồng (*Bốn trăm chín mươi tám triệu không trăm tám mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi một đồng*). Trong đó, nợ gốc 186.958.337 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu chín trăm năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng*), lãi trong hạn 6.353.319 đồng (*Sáu triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm mười chín đồng*), lãi quá hạn 304.778.185 đồng (*Ba trăm lẻ tư triệu bảy*

trăm bảy mươi tám nghìn một trăm tám mươi lăm đồng) phát sinh từ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng Đ LN2110114479277 ngày 11/10/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Nguyễn Thị S.

Kể từ ngày 15/01/2026, bà Nguyễn Thị S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng nói trên theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bà Nguyễn Thị S phải chịu 11.961.797 đồng (*Mười một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 10.888.299 đồng (*Mười triệu tám trăm tám mươi tám nghìn hai trăm chín mươi chín đồng*) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số 0002410 ngày 18/12/2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Thành